

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 13-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S M C - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Chín;
2. Ông Cao Xuân Lâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S M C, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S M C, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S M C, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: S S G tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/4/2001 tại xã Q H T, huyện S M C, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn S C xã Q H T, huyện S M C, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hmông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông S S S sinh năm 1980; con bà T T S sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 13/11/2020; ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S M C, tỉnh Lào Cai - Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hà - Trợ giúp viên Pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt

- Bị hại: Anh S S D sinh năm 1978

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S C xã Q H T, huyện S M C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh G S P sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn S K H xã Sán Chải, huyện S M C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

+ Anh S S S sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn S C xã Q H T, huyện S M C, tỉnh Lào Cai -

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người phiên dịch của người bị hại S S D là bà Lù Thị Ngân sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Sảng Chải, xã Bản Mế, huyện S M C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

+ Người phiên dịch của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan S S S là anh Hoàng Seo Sênh sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T C H, xã Q H T, huyện S M C, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2020 S S G sinh ngày 16/4/2001, trú tại Thôn S C xã Q H T, huyện S M C, tỉnh Lào Cai nảy sinh ý định trộm cắp con trâu của nhà ông S S D sinh năm 1978 ở cùng thôn, để thực hiện ý định của mình G leo lên đồi đằng sau nhà ông D ngồi quan sát, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thấy nhà ông D đã đi ngủ hết, S S G đi bộ vào chuồng trâu của nhà ông D, G dùng đèn pin soi thấy chuồng trâu không có cửa và có 01 con trâu đực đang buộc ở trong chuồng, G cởi dây buộc trâu và dắt con trâu đi theo đường liên thôn rồi đi qua thôn N P C, xã S C và dắt trâu xuống chợ S C để bán. Khi đi đến chợ S C khoảng 23 giờ cùng ngày, G buộc trâu ở cuối chợ S C theo hướng về thị trấn Si Ma Cai sau đó vào trong chợ ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/11/2020 G đi ra chỗ buộc trâu trộm cắp và bán con trâu cho anh G S P trú tại thôn S K H, xã S Ch huyện S M C với giá 35.000.000 đồng. Anh P đã trả cho G 5.000.000 đồng còn lại 30.000.000 đồng Anh P cho G số điện thoại và hẹn G vào ngày 13/11/2020 sẽ trả hết số tiền còn lại cho G tại chợ phiên L P, huyện B H tỉnh Lào Cai.

Đối với anh S S D, khoảng 23 giờ ngày 10/11/2020 sau khi phát hiện bị mất trâu đã nhờ S T H, S S V, S S V và S S S2 đi tìm. Đến khoảng 12 giờ ngày 11/11/2020 thì phát hiện con trâu của mình tại chợ S C, huyện S M C đang được anh G S P canh giữ, khi được anh S S D hỏi thì Anh P nói đã mua con trâu này của một người không biết tên tuổi và địa chỉ với giá 35.000.000 đồng nhưng có chụp lại ảnh của người bán trâu. Sau khi anh D xem ảnh thì xác định người bán trâu cho Anh P là S S G. Sau đó mọi người tiếp tục đi tìm S S G, đến khoảng 15 giờ cùng ngày S S G bị bắt và được đưa về Công an huyện S M C để làm việc. Tại Cơ quan điều tra S S G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 06 ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện S M C kết luận: 01 con trâu đực màu lông đen khoảng 06 tuổi có giá trị tại thời điểm định giá là 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng).

Cáo trạng số 13/CT-VKS-SMC ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S M C, tỉnh Lào Cai truy tố bị can S S G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51. Tuyên phạt S S G 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí theo quy định đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo S S G hưởng mức án 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 13/11/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

Tài liệu có trong hồ sơ người bị hại anh S S D trình bày: Ngày 10/11/2020 anh phát hiện bị mất 01 con trâu đực màu lông đen, đến khoảng 12 giờ ngày 11/11/2020 thì phát hiện con trâu của anh tại chợ S C, huyện S M C do anh G S P canh giữ, khi hỏi thì được biết Anh P mua con trâu này của S S G với giá 35.000.000 đồng, Anh P đã trả trước cho G được 5.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng Anh P hẹn sẽ trả hết cho G vào ngày 13/11/2020 tại chợ phiên L P, huyện B H tỉnh Lào Cai. Sau khi định giá con trâu, ngày 13/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là con trâu cho anh (BL 52), khi bị mất trâu anh đã nhờ một số người đi tìm và thuê xe trở con trâu từ chợ S C về nhà chi phí hết 1.000.000 đồng, bị cáo đã tác động đến bố là S S S bồi thường cho anh tiền chi phí đi tìm trâu và tiền thuê xe trở trâu từ chợ S C về nhà số tiền 1.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tài liệu có trong hồ sơ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh G S P trình bày: Anh là người buôn bán trâu, do không biết S S G trộm cắp trâu nên ngày 11/11/2020 đã mua con trâu với giá 35.000.000 đồng, anh đã trả trước cho G số tiền 5.000.000 đồng số tiền còn lại 30.000.000 đồng hẹn sẽ trả hết cho G vào ngày 13/11/2020 tại chợ phiên L P, huyện B H tỉnh Lào Cai. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 23/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S M C và biên bản trả lại đồ vật, tài liệu (BL 53) anh đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S M C giao trả. Nay anh không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh S S S trình bày: Anh là bố của bị cáo S S G, sau khi gia đình bị hại D bị mất trâu đã yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí đi tìm trâu và tiền thuê xe trở trâu từ chợ S C về nhà số tiền 1.000.000 đồng, sau khi được bị cáo G tác động anh là người đã đứng ra bồi thường cho bị hại S S D số tiền trên, ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do anh là bố của bị cáo G nên số tiền anh bỏ ra để bồi thường không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo S S G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, ý kiến của

người bào chữa, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị cáo là người khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 tuy nhiên bản thân lười lao động, đi lang thang, thường xuyên vắng mặt tại địa phương và muốn có tiền tiêu sài cá nhân bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại S S D 01 con trâu đực lông màu đen vào đêm ngày 10/11/2020 có giá trị 55.000.000đ (năm mươi năm triệu đồng). Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S M C, tỉnh Lào Cai truy tố đối với bị cáo S S G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo S S G đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cho bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến bố để bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; tổng cộng bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2]: Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng và hiện đang sinh sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án này là anh S S D bị mất 01 con trâu đực lông màu đen đã trưởng thành khoảng 06 năm tuổi trị giá 55.000.000 đồng. Sau khi bị mất con trâu ngày 13/11/2020 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S M C giao trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại (BL 52); quá trình điều tra bị hại đã yêu cầu bị can Giả phải bồi thường số tiền chi phí đi tìm trâu và tiền thuê xe trở trâu từ chợ S C về số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo đã tác động đến bố để là anh S S S và ngày 14/11/2020 anh S S S đã bồi thường cho bị hại D số tiền 1.000.000 đồng (BL 84), bị hại D đã nhận đủ tiền không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S M C đã thu giữ 01 con trâu đực màu lông đen đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; đối với số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu giữ được của bị cáo do bán con trâu trộm cắp cho anh G S P, ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định xử lý vật chứng về việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và tại biên bản trả lại đồ vật, tài liệu (BL 53) anh G S P đã nhận lại được toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình trộm cắp tài sản bị cáo S S G đã dùng 01 chiếc đèn pin sử dụng vào việc trộm cắp trâu, nhưng sau khi bán được trâu bị cáo đã vất đi không nhớ vất ở đâu không thu giữ được nên không đề cập xử lý đối với chiếc đèn pin này.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện S M C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S M C, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S M C là phù hợp có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là đúng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đối với giá trị tài sản trộm cắp là con trâu trị giá 55.000.000 đồng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo G hai năm tù là thấp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo S S G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S S G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo S S G 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/11/2020.

3. Về án phí: Bị cáo S S G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Công an huyện S M C;
- CQCSĐT CA huyện S M C;
- CQTHA Hình sự CA huyện S M C;
- Nhà tạm giữ CA huyện S M C;
- Chi cục THA DS huyện S M C;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- Ncql,nvlq;
- Lưu: HS, THS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

